

Đề kiểm tra học kì 1 môn Tiếng Việt 3 năm 2022 - 2023

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (4 điểm)

GV cho học sinh bắt thăm đọc một đoạn văn bản trong các phiếu đọc.

Đảm bảo đọc đúng tốc độ, thời gian 3 – 5 phút/ HS.

Dựa vào nội dung bài đọc, GV đặt câu hỏi để học sinh trả lời.

II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Đọc đoạn văn sau:

NHÀ RÔNG

Đến Tây Nguyên, từ xa nhìn vào các buôn làng, ta dễ nhận ra ngôi nhà rông có đôi mái dựng đứng, vươn cao lên trời như một cái lưỡi rìu lật ngược. Nước mưa đổ xuống chảy xuôi tuôn tuột. Buôn làng nào có mái rông càng cao, nhà càng to, hẳn là nơi đó dân đông, làm ăn được mùa, cuộc sống no ấm.

Nhà rông là nơi thờ cúng chung, hội họp chung, tiếp khách chung, vui chung của tất cả dân làng. Kiến trúc bên trong nhà rông khá đặc biệt: nhà trống rỗng, chẳng vướng víu một cây cột nào, có nhiều bếp lửa luôn đượm khói, có nơi dành để chiêng trống, nông cụ,...Đêm đêm, bên bếp lửa bập bùng, các cụ già kể lại cho con cháu nghe biết bao kỉ niệm vui buồn ngôi nhà rông đã từng chứng kiến. Vì vậy, nhà rông đối với tuổi trẻ Tây Nguyên thân thương như cái tổ chim êm ấm.

Người Tây Nguyên nào cũng yêu thích nhà rông, ngôi nhà chung có sự góp sức xây dựng của tất cả mọi người.

(Theo Ay Dun và Lê Tấn)

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1: *Đặc điểm nổi bật về hình dạng của nhà rông ở Tây Nguyên là gì? (0,5 điểm)*

- A. Có đôi mái dựng đứng, vươn cao lên trời và thẳng tuột xuống hai bên.
- B. Có đôi mái dựng xòe sang hai bên, cong cong như con tôm.
- C. Có đôi mái dựng đứng, vươn cao lên trời như cái lưỡi rìu lật ngược.

Câu 2: *Buôn làng có mái nhà rông cao, to mang ý nghĩa gì? (0,5 điểm)*

- A. Dân làng làm ăn được mùa, cuộc sống ấm no.
- B. Dân làng tránh được những điều xui rủi, cuộc sống ấm no.
- C. Buôn làng đó sẽ được thần linh phù trợ.

Câu 3: *Những thông tin sau được nêu ở đoạn văn nào? Nói đúng: (0,5 điểm)*

- a) Tình cảm của người dân Tây Nguyên đối với nhà rông
- b) Hình dạng bên ngoài của nhà rông
- c) Kiến trúc bên trong và những sinh hoạt cộng đồng ở nhà rông

- 1) Đoạn 1
- 2) Đoạn 2
- 3) Đoạn 3

Câu 4: *Vì sao người dân Tây Nguyên yêu thích nhà rông? (0,5 điểm)*

- A. Vì nhà rông là ngôi nhà chung, nơi đây có sự góp sức xây dựng của tất cả mọi người trong buôn làng.
- B. Vì nhà rông có kiến trúc đặc biệt do chính người trong buôn làng xây

nên.

C. Vì nhà rông là nơi sinh sống và làm việc của tất cả mọi người trong buôn làng.

Câu 5: Hình ảnh nào miêu tả kiến trúc bên trong nhà rông? (1 điểm)

.....

.....

.....

.....

Câu 6: Bài đọc giúp em biết thêm những thông tin gì về nhà rông? (1 điểm)

.....

.....

.....

.....

Câu 7: Từ ngữ in đậm trong câu “Đêm đêm, **bên bếp lửa bập bùng**, các cụ già kể lại cho con cháu nghe biết bao kỉ niệm vui buồn ngôi nhà rông đã từng chứng kiến.” trả lời cho câu hỏi nào? (0,5 điểm)

- A. Khi nào?
- B. Ở đâu?
- C. Vì sao?

Câu 8: Chỉ ra sự vật được so sánh và từ ngữ dùng để so sánh trong câu văn sau: (0,5 điểm)

Nhà rông đối với tuổi trẻ Tây Nguyên thân thương như cái tổ chim êm ấm.

- Sự vật được so sánh:.....

- Từ ngữ dùng để so sánh:.....

Câu 9: Đặt dấu câu thích hợp trong câu dưới đây: (1 điểm)

Nhà Rông là ngôi nhà cộng đồng nơi tụ họp trao đổi thảo luận của dân làng trong các buôn làng trên Tây Nguyên.

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1. Nghe – viết (4 điểm)

Mặt trời sau mưa

Ngủ trốn mưa mấy hôm
Bữa nay dậy sớm thế?
Tròn như chiếc mâm cơm
Chui lên từ ngân bể.

Mặt trời phơi giúp mẹ
Hạt mùa thêm mẩy mẩy tròn
Mặt trời hồng giúp con
Sạch sẽ đường tới lớp.

2. Luyện tập (6 điểm)

Viết đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) tả một món đồ chơi em yêu thích, trong đoạn văn có hình ảnh so sánh.

Gợi ý:

Giới thiệu về món đồ chơi.

Miêu tả vài nét về món đồ chơi: (hình dáng, kích thước, màu sắc,..)

Cảm nhận của em về món đồ chơi đó.

**Đáp án đề kiểm tra học kì 1 môn Tiếng Việt 3 năm 2022 -
2023**

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

Câu 1: (0,5 điểm)

C. Có đôi mái dựng đứng, vươn cao lên trời như cái lưới riu lật ngược.

Câu 2: (0,5 điểm)

A. Dân làng làm ăn được mùa, cuộc sống ấm no.

Câu 3: (0,5 điểm)

a – 3; b – 1; c – 2

Câu 4: (0,5 điểm)

A. Vì nhà rông là ngôi nhà chung, nơi đây có sự góp sức xây dựng của tất cả mọi người trong buôn làng.

Câu 5: (1 điểm)

Kiến trúc nhà rông: nhà trống rỗng, không vương vãi cây cột nào, có nhiều bếp lửa đun khói, có nơi dành để chiêng trống và nông cụ.

Câu 6: (1 điểm)

Bài đọc giúp em biết thêm thông tin về kiến trúc nhà rông, những sinh hoạt cộng đồng và tình cảm của người dân Tây Nguyên đối với nhà rông.

Câu 7: (0,5 điểm)

B. Ở đâu

Câu 8: (0,5 điểm)

Sự vật được so sánh: nhà rông

Từ ngữ dùng để so sánh: cái tổ chim êm ấm.

Câu 9: (1 điểm)

Nhà Rông là ngôi nhà cộng đồng: nơi thờ cúng, nơi tụ họp trao đổi, thảo luận của dân làng trong các buôn làng trên Tây Nguyên.

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 ĐIỂM)

1. Chính tả (4 điểm)

- Viết đúng kiểu chữ thường, cỡ nhỏ (0,5 điểm):

0,5 điểm: viết đúng kiểu chữ thường và cỡ nhỏ.

0,25 điểm: viết chưa đúng kiểu chữ hoặc không đúng cỡ chữ nhỏ.

- Viết đúng chính tả các từ ngữ, dấu câu (3 điểm):

Viết đúng chính tả, đủ, đúng dấu: 3 điểm

2 điểm: nếu có 0 - 4 lỗi;

Tùy từng mức độ sai để trừ dần điểm.

- Trình bày (0,5 điểm):

0,5 điểm: nếu trình bày đúng theo mẫu, chữ viết sạch và rõ ràng.

0,25 điểm: nếu trình bày không theo mẫu hoặc chữ viết không rõ nét, bài tẩy xóa vài chỗ.

2. Luyện tập (6 điểm)

Trình bày dưới dạng đoạn văn từ 5 câu trở lên, tả một món đồ chơi em yêu thích, trong đoạn văn có sử dụng biện pháp so sánh, câu văn viết đủ ý, có sử dụng từ ngữ về tình cảm gia đình, trình bày bài sạch đẹp, rõ ràng: 6 điểm.

Tùy từng mức độ bài viết trừ dần điểm nếu bài viết không đủ ý, trình bày xấu, không đúng nội dung yêu cầu.